

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ BA DINH

DỰ TOÁN CHI TIẾT

Dự án 7 “Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2030, giai đoạn I: 2021- 2025 (kinh phí năm 2025 được tiếp tục thực hiện và giải ngân vốn năm 2026)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Ba Dinh)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Định mức	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
	TỔNG					220.800.000	
I	Nội dung 1: Nâng cao chất lượng dân số vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi					206.105.000	
1	Tư vấn chuyên môn tại cộng đồng về khám sức khỏe trước khi kết hôn					1.470.000	
1,1	Hỗ trợ tiền công tư vấn cho người tư vấn hướng dẫn cộng đồng (1 YTX) thực hiện tối đa (5 tháng)	Lượt	98		15.000	1.470.000	
2	Chăm sóc, nâng cao sức khỏe người cao tuổi thích ứng với già hóa dân số					52.900.000	
2.1	Tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ khám sức khỏe, sàng lọc một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi					52.900.000	
2.1.1	Maket trang trí truyền thông, thuê các thiết bị cần thiết (máy chiếu, âm thanh,...)	Thôn	8	1.000.000		8.000.000	
2.1.2	Số khám bệnh cho người cao tuổi	Số	700	5.000		3.500.000	
2.1.3	Chi hỗ trợ Người cao tuổi tham gia chiến dịch	Đối tượng	700		50.000	35.000.000	
2.2.4	Chi hỗ cán bộ kỹ thuật thực hiện dịch vụ (6 người/ngày * 8 thôn)	Đối tượng	48		100.000	4.800.000	
2.2.5	Chi hỗ trợ cho cán bộ tham gia chiến dịch (2 người/ngày * 8 thôn)	Đối tượng	16		100.000	1.600.000	
3	Hỗ trợ ổn định và phát triển dân số của đồng bào dân tộc thiểu số tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi					151.735.000	
3,1	Tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ dân số, kế hoạch hóa gia đình					151.735.000	
3.1.1	Maket trang trí truyền thông, thuê các thiết bị cần thiết (máy chiếu, âm thanh,...)	Thôn	8	1.000.000		8.000.000	
3.1.2	Chi hỗ trợ người tổ chức, vận động tham gia chiến dịch (3 người/buổi * 8 thôn)	Đối tượng	24		50.000	1.200.000	
3.1.3	Chi hỗ trợ người tham gia chiến dịch (50 người/buổi * 8 thôn)	Đối tượng	400		50.000	20.000.000	
3,2	Cấp miễn phí phương tiện tránh thai theo danh mục do Bộ Y Tế ban hành						
3.2.1	Bao cao su	Cái	6.860	12.000		82.320.000	
3.2.2	Viên uống tránh thai	Vĩ	2.681	15.000		40.215.000	
II	Nội dung 2: Chăm sóc sức khoẻ, dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em nhằm giảm tử vong bà mẹ, trẻ em; nâng cao tầm vóc, thể lực người dân tộc thiểu số					14.695.000	
1	Chi hỗ trợ thực hiện các gói dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế (không bao gồm các dịch vụ được thanh toán từ quỹ bảo hiểm y tế)					14.695.000	
1,1	Mua túi dụng cụ cho cô đỡ thôn, gói đỡ sạch, vật tư tiêu hao, số theo dõi sức khỏe bà mẹ - trẻ em					3.000.000	
1.1.1	Gói đỡ đẻ sạch (Các thành phần gói đỡ đẻ sạch bao gồm các thiết bị theo Quyết định số 3755/QĐ-BYT ngày 21/6/2018 của Bộ Y tế)	Gói	20	150.000		3.000.000	
1,2	Vật tư tiêu hao					11.695.000	
1.2.1	Que thử protein niệu cho phụ nữ mang thai trong thai kì	Que	230	20.000		4.600.000	
1.2.2	Hũ đựng nước tiểu cho phụ nữ mang thai trong thai kì	Hũ	230	9.000		2.070.000	
1.2.3	Que thử nhanh HIV	Que	67	75.000		5.025.000	

(Tổng cộng số tiền bằng chữ: Hai trăm hai mươi triệu tám trăm nghìn đồng chẵn)